

**BÀI 12: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG GIA ĐÌNH
(3 TIẾT)**

A. NHIỆM VỤ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH:

I. Mở đầu

Mở đầu trang 61 GDCD 7: Em hãy đọc và cho biết người xưa muốn khuyên chúng ta điều gì qua các câu ca dao dưới đây:

1. Công cha như núi ngất trời,
Nghĩa mẹ như nước ngời ngời biển Đông.
Núi cao biển rộng mênh mông
Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!
2. Anh em nào phải người xa
Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân
Yêu nhau như thể tay chân
Anh em hoà thuận hai thân vui vầy.
(Ca dao)

II. Khám phá

Câu hỏi 1 trang 61 GDCD 7: Em hãy đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi

Gia đình có thể hiểu nhiều góc độ khác nhau. Dưới góc độ xã hội học, gia đình là tế bào của xã hội, là một tổ chức thu nhỏ của xã hội, nơi có nhiều thế hệ cùng chung sống. Dưới góc độ pháp lý, gia đình là tập hợp những người gắn bó với nhau do hôn nhân, quan hệ huyết thống hoặc do quan hệ nuôi dưỡng. Gia đình là hệ quả tất yếu của hôn nhân, là sự tiếp nối của hôn nhân ở phạm vi rộng hơn. Hôn nhân là cơ sở chính, cơ sở chủ yếu để hình thành gia đình.

(Trích Giáo trình Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam, trang 32, NXB Công an nhân dân, năm 2018)

- Gia đình là gì?
- Gia đình được hình thành từ những quan hệ nào?

Câu hỏi 2 trang 62 GDCD 7: Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.



Khi gia đình còn đầy đủ, nhà T luôn đầy ắp tiếng cười. Mỗi ngày đi học về, cả nhà đều được thưởng thức những món ăn ngon do mẹ nấu. Cuối tuần, bố thường chở cả nhà đi công viên hoặc khu vui chơi giải trí. Tuy nhiên, đại dịch COVID-19 đã vĩnh viễn cướp đi cả bố và mẹ. Giờ đây, căn nhà thật trống vắng! Những bữa ăn ngon giờ chỉ là kí ức, những lần đi chơi chỉ còn là hoài niệm. Hai anh em trở thành mố côi khi tuổi còn quá nhỏ. Anh trai T mới 18 tuổi đã trở thành chỗ dựa cho em gái đang học lớp 7. Anh trai nói: “Anh sẽ thay bố mẹ chăm sóc em.”

- Em có cảm xúc như thế nào khi đọc trường hợp trên?
- Theo em, gia đình có vai trò như thế nào?

Câu hỏi 3 trang 62, 63, 64 GD CD 7: Em hãy đọc các thông tin sau và thực hiện yêu cầu.

Trích Khoản 1, 2, Điều 69 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Điều 69. Nghĩa vụ và quyền của cha mẹ

1. Thương yêu con, tôn trọng ý kiến của con; chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội.
2. Trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Trích Khoản 1, 2, Điều 70 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Điều 70. Quyền và nghĩa vụ của con

1. Được cha mẹ thương yêu, tôn trọng, thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp về nhân thân và tài sản theo quy định của pháp luật; được học tập và giáo dục; được phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức.
2. Có bốn phận yêu quý, kính trọng, biết ơn, hiếu thảo, phụng dưỡng cha mẹ, giữ gìn danh dự, truyền thống tốt đẹp của gia đình.

Trích Khoản 1, 2, Điều 71 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Điều 71. Nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng

1. Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.
2. Con có nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ, đặc biệt khi cha mẹ mất năng lực hành vi dân sự, ốm đau, già yếu, khuyết tật; trường hợp gia đình có nhiều con thì các con phải cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ.

Trích Khoản 1, 2, 3, Điều 72 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Điều 72. Nghĩa vụ và quyền giáo dục con

1. Cha mẹ có nghĩa vụ và quyền giáo dục con, chăm lo và tạo điều kiện cho con học tập. Cha mẹ tạo điều kiện cho con được sống trong môi trường gia đình đầm ấm, hoà thuận; làm gương tốt cho con về mọi mặt; phối hợp chặt chẽ với nhà trường, cơ quan, tổ chức trong việc giáo dục con.
2. Cha mẹ hướng dẫn con chọn nghề; tôn trọng quyền chọn nghề, quyền tham gia hoạt động chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của con.
3. Cha mẹ có thể đề nghị cơ quan, tổ chức hữu quan giúp đỡ để thực hiện việc giáo dục con khi gặp khó khăn không thể tự giải quyết được.

Trích Khoản 1, 2, Điều 104 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Điều 104. Quyền, nghĩa vụ của ông bà nội, ông bà ngoại và cháu

1. Ông bà nội, ông bà ngoại có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu, sống mẫu mực và nêu gương tốt cho con cháu; trường hợp cháu chưa thành niên, cháu đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình mà không có người nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 105 của Luật này thì ông bà nội, ông bà ngoại có nghĩa vụ nuôi dưỡng cháu.
2. Cháu có nghĩa vụ kính trọng, chăm sóc, phụng dưỡng ông bà nội, ông bà ngoại; trường hợp ông bà nội, ông bà ngoại không có con để nuôi dưỡng mình thì cháu đã thành niên có nghĩa vụ nuôi dưỡng.

Trích Điều 105 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Điều 105. Quyền, nghĩa vụ của anh, chị, em

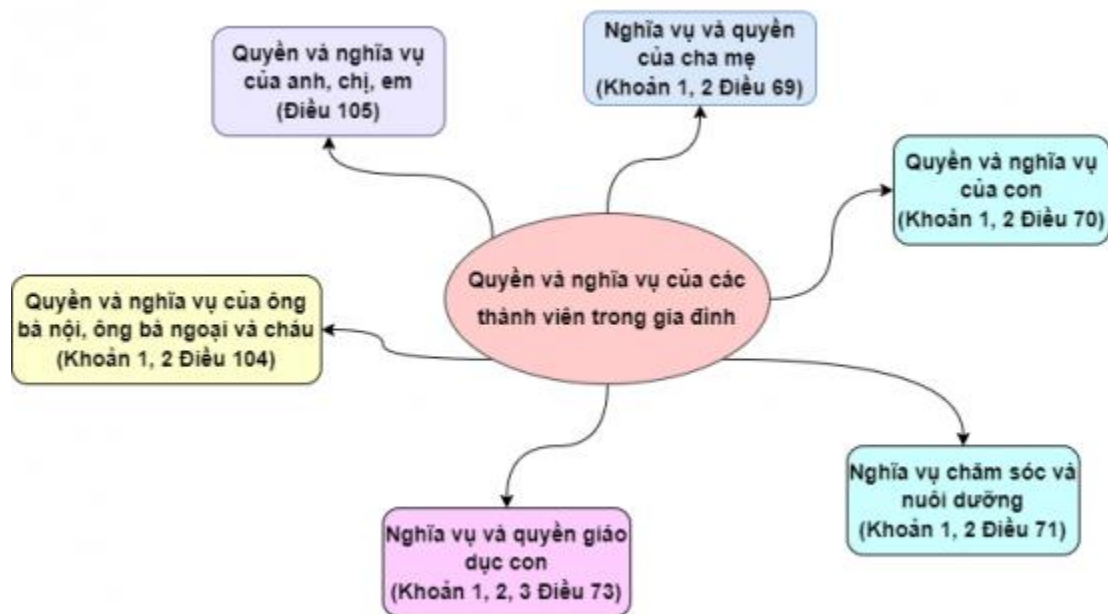
Anh, chị, em có quyền, nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau; có quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng nhau trong trường hợp không còn cha mẹ hoặc cha mẹ không có điều kiện trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

Thiết kế sơ đồ tư duy về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Phương pháp giải:

- Đọc các thông tin.
- Thiết kế sơ đồ tư duy

Trả lời:



Câu hỏi 4 trang 64 GDĐD 7: Em hãy đọc các trường hợp sau và trả lời câu hỏi.

TRƯỜNG HỢP 1:



Từ nhỏ, T sống cùng với ông bà nội. Vì thương ông bà, T đã cố gắng vượt qua khó khăn trong cuộc sống. Hằng ngày, T dậy sớm chuẩn bị đồ ăn cho cả nhà. Những khi rảnh rỗi, T thường xuyên làm việc nhà. Dù bận rộn, nhưng thành tích học tập của T rất đáng nể, nhiều năm liền là học sinh giỏi và đứng đầu khối. Hôm nay, khi biết T nhận được phần thưởng, ông nói: “Con muốn ông bà thưởng gì nào?”. T đáp: “Dạ không, con có phần thưởng ở trường rồi ạ!”.

- T đã thực hiện nghĩa vụ của mình như thế nào đối với ông, bà?
- Đây là những biểu hiện tốt hoặc chưa tốt trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bạn bè, người thân mà em biết?

TRƯỜNG HỢP 2:

Cụ M đã 80 tuổi, từ quê lên sống với con trai ở thành phố. Tuy nhiên, do bận bịu với công việc nên vợ chồng con trai cụ vẫn nhờ người giúp việc chăm sóc cụ bằng các bữa cơm hằng ngày. Các cháu thì thờ ơ, không trò chuyện, không thăm hỏi động viên bà nội,... Thấy buồn tủi nên cụ M quyết định nói với con trai: “Mẹ về quê sống cho thanh thản, con ở lại mạnh giỏi!”.

- Theo em, con trai cụ M đã thực hiện tốt nghĩa vụ đối với mẹ của mình chưa? Vì sao?
- Em nên làm những việc gì để đảm bảo thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ông bà, cha mẹ, anh chị em trong gia đình?

B. NỘI DUNG GHI BÀI:

BÀI 12: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG GIA ĐÌNH (3 TIẾT)

I. Khởi động

II. Khám phá

1. Gia đình và vai trò của gia đình

- Gia đình là tập hợp những người gắn bó với nhau do hôn nhân, quan hệ huyết thống hoặc quan hệ nuôi dưỡng, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau theo quy định của pháp luật.
- Gia đình là tế bào của xã hội, cái nôi nuôi dưỡng tâm hồn, nhân cách của mỗi người; mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hoà trong đời sống của mỗi thành viên và là điểm tựa vững chắc để chúng ta phấn đấu vươn lên trong cuộc sống.

2. Quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình

- Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, ông bà:

+ Cha mẹ có quyền và nghĩa vụ nuôi dạy con thành những công dân tốt, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con, tôn trọng ý kiến của con, không được phân biệt đối xử giữa các con, không được ngược đãi, xúc phạm con, bắt buộc con làm những điều trái luật, trái đạo đức.

+ Ông bà nội, ngoại có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu chưa thành niên hoặc cháu thành niên bị tàn tật nếu không có người nuôi dưỡng.

- Quyền và nghĩa vụ của con, cháu:

+ Con cháu có bổn phận yêu quý, kính trọng, biết ơn cha mẹ, ông bà;

+ Có quyền và nghĩa vụ chăm sóc nuôi dưỡng cha mẹ, ông bà, đặc biệt khi ông bà, cha mẹ ốm đau, già yếu.

+ Nghiêm cấm con cháu có hành vi ngược đãi, xúc phạm ông bà, cha mẹ.

- **Quyền và nghĩa vụ của anh, chị em:** Anh chị em có bổn phận thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ và nuôi dưỡng nhau nếu không còn cha mẹ.

3. Trách nhiệm của học sinh

Mỗi học sinh cần thực hiện tốt nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể.

III. Luyện tập GDCC 6 trang 51

Luyện tập 1 trang 65 GDCC 7 Hãy kể lại những việc làm thể hiện sự quan tâm lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình em.

Luyện tập 2 trang 65, 66 GDCC 7: Em hãy đọc các tình huống và trả lời câu hỏi.

Tình huống 1:

Nghỉ hè, N dự định đến thăm và ở lại chơi với người bạn mới quen trên mạng. Bố mẹ không cho N đi vì không biết rõ bạn kia là ai và đi một mình rất nguy hiểm. N khó chịu và trả lời: “Bố mẹ không tôn trọng quyền tự do riêng tư của con.”



- Gia đình đã đảm bảo thực hiện quyền của N chưa? N có thực hiện tốt bổn phận của mình không?
- Nếu là bạn của N, em sẽ góp ý với N như thế nào?

Tình huống 2:

Gia đình ông H có hai con: một trai, một gái. Ông H thường chăm sóc và quan tâm đến người con gái hơn con trai. Thấy vậy, người con trai rất buồn và cho rằng bố không công bằng. Tuy nhiên, người con trai luôn tự trấn an bản thân: “*Minh là con trai nên phải cố gắng!*”. Ông H nghĩ việc quý mến con gái hơn con trai là chuyện bình thường, thậm chí phân chia tài sản thừa kế như thế nào là quyền của mình.

- Cách xử sự của ông H có đúng với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 không? Vì sao?
- Nếu là bạn của con trai ông H, em sẽ chia sẻ với bạn ấy như thế nào?

III. Vận dụng

Vận dụng trang 66 GDCD 7: Em hãy tự nhận xét về việc thực hiện nghĩa vụ của bản thân đối với gia đình. Sau đó, xây dựng kế hoạch thực hiện nghĩa vụ của mình đối với gia đình trong thời gian tới.

B. PHIẾU HỌC TẬP

Em hãy thiết kế một sản phẩm có nội dung về bổn phận của con cháu đối với bố mẹ, ông bà.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....